

# TU VĂN XÁ NHÂN TRUYỆN

## 修文舍人傳

**Nguyên tác : Tiền Đăng Tân Thoại**

**Tác giả : Cù Hựu**

**Bản dịch của : Phạm Xuân Hy**

Hạ Nhan tự là Hy Hiền, người huyện Trần Trạch đất Ngô Trung, bác học đa tài, tính tình hào hùng phóng khoáng, thường thường đội khăn, mặc áo cừu, chu du giữa hai vùng phía đông và tây Triết Giang. Nhan lại say mê bàn luận thời sự một cách hăng hái, thường thao thao bất tuyệt, không hề biết mệt mỏi, được người đời rất khâm phục.

Tuy thế, phận số mỏng manh, hẩm hiu, thực dụng trong nhà mỗi ngày chẳng đủ, nên thường tự thở dài, than rằng :

- Hạ Nhan ơi ! Người rèn luyện thân tâm, cẩn thận hành sự, mà sao không đem nổi no ấm cho gia đình ?

Than xong, lại tự an ủi, giải thích :

- Nhan Uyên bị khổ nơi ngõ hẹp, đâu phải vì không đủ đạo nghĩa ? Gia Nghi có tài trị lý quốc gia mà phải ép mình làm Thái Phó ở Trường Sa, há phải vì văn chương không phú lệ sao ? Đời Hán, làm Hiệu Úy thì được phong hầu, còn danh tướng Lý Quảng thì lại không, há đâu phải vì không đủ trí dũng ? Lại như, Châu Nho ăn no đến chết, mà Đông Phương Sóc luôn lo chết đói, há phải vì tài năng không được mãn tiếp sao? Âu cũng là do số mệnh của mỗi người cả, không nên cố ép, cưỡng cầu. Thôi thì, ta cứ thuận theo tự nhiên mà chấp nhận, chẳng nên đi tìm làm gì.

Vào đầu năm Chí Chính đời Nguyên Thuận Đế, Nhan mất, trong lúc khách cư ở Nhuận Châu, xác chôn dưới chân núi Bắc Cố Sơn.

Sinh tiền, Nhan có người bạn giao tình rất hậu. Một hôm, thành linh người bạn gặp Nhan ở giữa đường, ngồi trong một chiếc xe thật lớn, có lọng hoa nghênh ngang, đầu đội mũ cao, dát ngọc, uy nghi như bậc công hầu. Trước sau, lại có bọn thị tòng cầm võng to, nghi trượng lớn, đi theo mở đường bảo vệ, phong thái phiêu dương, khác hẳn với ngày xưa.

Xe và đoàn tùy tùng của Nhan nhắm hướng bắc đi tới, người bạn không dám đường đột gọi lại.

Một hôm khác, người bạn của Nhan dậy sớm, tản bộ trước cửa, lại gặp lại Nhan ở giữa đường. Nhan vội vã vạch màn, xuống xe, chấp tay thi lễ, hỏi :

-Cố nhân có được an mạnh không ?

Người bạn bèn cùng Nhan đem cựa tình hàn huyên, nắm tay nhau khấn khoản đàm đạo như lúc Nhan còn sống.

Người bạn hỏi :

-Cùng huynh cách biệt chưa lâu, mà nay thang mây rạng rỡ, địa vị hiển quý, xe ngựa bệ tòng thênh thang, mũ áo xiêm y hoa lệ thế này, có thể nói là điều đặc ý của bậc đại trượng phu, khiến đệ hâm mộ quá !

Nhan đáp :

-Nay đệ đang nhậm chức ở dưới âm gian, địa vị cao trọng, nhưng chức vụ thanh nhàn. Cố nhân đã hỏi, đệ nào lại dấu diếm. Chỉ vì giữa đường giữa chợ, không tiện thuật rõ cho cố nhân biết mà thôi. Quả như cố nhân không nghi ngại, tối mai xin hẹn cố nhân đến Đa Cảnh Lâu ở chùa Cam Lộ, đủ thì giờ cho đệ bày tỏ niềm riêng sau ngày cách biệt, như vậy có được không ? Mong rằng cố nhân sẽ không chê đệ là ma mà nghi ngại từ chối !

Người bạn nhận lời rồi từ giã chia tay.

Tối hôm đó, người bạn đem sẵn rượu ngon và đồ nhắm tốt đến Đa Cảnh Lâu, thì đã thấy Nhan có mặt ở đấy từ trước. Nhan thấy bạn y hẹn thì thập phần mừng rỡ, đứng dậy, chày ra tiếp rước, nói :

-Huynh quả là người thành thực, thủ tín, đúng là chỗ sinh tử chi giao được !

Xong lại tiếp :

-Ở dưới âm gian, vui cũng không kém gì dương thế. Nay đệ đang làm Tu Văn Xá Nhân, chức vụ mà Nhan Uyên và Tử Hạ ngày trước từng làm. Nhưng ở dưới này, việc tuyển dụng, đề bạt, thăng thưởng người, rất là tinh tường. Tài năng và chức vụ phải tương xứng với nhau, mới ban quan tước, cho hưởng bổng lộc, chẳng giống như ở dương thế, có thể dùng hối lộ để mua quan tước, hoặc do môn đệ con ông cháu cha mà tiến thân, hoặc vì hư danh mà giữ chức lớn.

Đệ xin cùng huynh bàn bạc. Cứ xét việc quan trường ở trên thế gian hiện nay xem. Ở vai Tể tướng, há có phải là những Tiêu Hà, Thào Tham, Bính Cát, Ngụy Tướng chẳng ? Người cầm binh làm tướng, há đều phải là những tài năng quân sự như Hàn Tín, Bành Việt, Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh ? Bậc văn học nho thần, phô bày văn chương chữ nghĩa ở Hàn Lâm Viện, há đều phải là Ban Cố, Dương Hùng, Tư Mã Tương Như, Đông Trọng Thư chẳng ? Tại áp quận, chặn dặt dân chúng, phải chẳng đều là những viên quan biết thương dân như Cung Toại, Hoàng Bá, Chiêu Tín Thần, Đỗ Thi ?

Sự thực không phải như thế.

Trên dương gian ngày nay, ngựa Kỳ, ngựa Ký thì phải kéo muối. Ngựa liệt, ngựa què nằm ăn cỏ thơm. Chim cú làm tổ nơi cung đình. Phượng hoàng phải đậu trên cành gai nhọn. Người tài đức, da mặt xanh xao vàng vọt, chết dưới hoàng tuyền. Đứa vô hạnh kéo bè kết đảng vinh vang trần thế. Bởi vậy, thiên hạ đại trị thường ít thấy. Binh hoang mã loạn lại quá nhiều.

Còn dưới âm gian thì khác hẳn.

Việc thăng quan, giáng chức nhất nhất phải quang minh rõ ràng. Việc thưởng phạt nhất định phải công bình. Bọn phản vua hại chúa, bọn gian thần làm hại nước, khi sống từng tước cao bổng hậu, nay xuống âm gian, nhất định phải chịu

tai họa. Người ngày trước tích thiện, tu nhân, chịu điều khôn khó, lúc xuống âm gian sẽ được hưởng phúc. Sinh tử luân hồi, trước sau báo ứng, không ai có thể đào thoát được.

Nói xong, Nhan đổ đầy rượu làm một hơi cạn sạch, liên tiếp ba bốn chén tống, rồi dựa vào lan can, đưa mắt vọng trông ra phía xa, miệng ngâm mấy câu thơ (1) tặng người bạn.

Sau đó, đưa tay xoa đầu ngẫm nghĩ, rồi tiếp :

-Điều tối cao thượng là tu dưỡng đạo đức, sau đến lập công danh, và sau nữa là lập ngôn. Lúc đệ còn sinh thời, chẳng lập được đức nghiệp gì, cũng không lập được công nghiệp nào, nhưng có trừ tác và thu góp được gần trăm quyển. Văn chương được hơn nghìn bài, đều là nghiên cứu về sự thâm áo vi diệu của sự vật. Sau khi khừ thế, gia nghiệp suy bại, môn hộ bên trong, đồng bọn không ai ngó ngang. Bên ngoài thì lại thiếu người có thể hiểu được giá trị những tác phẩm của đệ. Thêm vào đó, đạo tặc ăn trộm, chuột bọ đục khoét, văn cáo mười phần chỉ còn lại một hai, thật đáng tiếc. Đệ khẩn khoản xin huynh, thương tài mà nhớ, nghĩ đến giao tình cố cựu mà giúp người cấp bách, thi ân cho kẻ không báo được, đem những thủ cáo này của đệ khắc in, truyền cho kẻ hiểu sự, họa may tránh khỏi bị hủ nát cùng cỏ cây. Đó chính là cái ơn của huynh, nay đem nói ra, cũng thật là điều xấu hổ.

Người bạn nhận lời, hứa sẽ thi hành. Nhan tỏ ra thập phần mừng rỡ, hiện trên nét mặt, bèn bung cao chén rượu lên, hướng về phía người bạn vái tạ, như muốn bày tỏ lòng biết ơn.

Phía đông, trời đã dần dần sáng rõ. Nhan cùng người bạn cáo biệt, rồi biến mất. Người bạn Nhan trở về Ngô Trung, tìm đến nhà của Nhan, trừ một số văn cáo bị thất tán và bị tàn khuyết, thấy còn để lại mấy trăm bài viết, cùng những sách sáng tác như : Cấp Cổ Lục, Thông Huyền Chí. Nhân thế vội vã tìm thợ khắc in và đem ra hàng sách bán, để truyền bá rộng rãi cho mọi người.

Vài hôm sau, người bạn thấy Nhan đến để tạ ơn. Và như thế nhiều lần. Mỗi lần được người bạn hỏi Nhan về sự cát hung, may rủi, Nhan đều dự tiên báo trước.

Ba năm sau, người bạn bị bệnh, Nhan đến thăm, nhân tiện nói :

-Đệ được sung nhậm ở Tu Văn Phủ, thời hạn đã mãn. Phủ sẽ kiếm người thay thế. Ở cõi âm gian, chức vụ này rất được coi trọng, rất khó đến tay. Nếu như huynh không thích chức vụ này, thì đệ không dám ép, vạn nhất như muốn, đệ xin hết lòng tiến cử. Sở dĩ phải hấp tấp nghĩ ngợi như vậy, là để đền đáp cái ơn của huynh đã cho in những trứ tác của đệ. Người ta sống ở trên đời rồi đều phải chết, miễn cưỡng có sống thêm vài năm, cũng đâu có thể vĩnh cửu trên thế gian này mãi.

Người bạn vui vẻ nhận lời, an bài hậu sự, rồi không chịu uống thuốc trị liệu. Được vài hôm thì mất.

(Dịch xong lúc 24: 09 ngày 26-8-2005 – Nhớ Ngô Mạnh Thu, và tặng một người bạn )

---

## Vài nét về tác giả .

Cù Hựu

瞿佑

Tu Văn Xá Nhân Truyện được trích từ Tiển Đăng Tân Thoại 箭燈新話 của Cù Hựu.

Cù Hựu tự là Tông Cát, biệt hiệu là Tồn Trai người Tiền Đường, nay thuộc Hàng Huyện tỉnh Triết Giang. Ông sinh năm Chí Chính nguyên niên nhà Nguyên tức năm 1341. Hồi còn trẻ nổi tiếng là người đa tài đa nghệ, giỏi thi thơ, nhưng thường bất đắc chí. Đầu năm Hồng Vũ đời Minh Thái Tổ, Cù Hựu được lần lượt bổ nhậm làm Huấn Đạo tại Nhân Hoà, Lâm An, Tuyên Dương, rồi thăng làm Hữu Trưởng Sử trong Chu Vương Phủ. Khoảng năm Vĩnh Lạc đời Minh Thành Tổ, nhân làm thơ bị tội, đày đến huyện Bảo An (nay là tỉnh Cam Túc) làm nhung thú, trải qua mười năm, đến năm Hồng Hy (tức năm 1425) đời vua Minh Tông mới được xá, về làm gia sư cho Anh Quốc Công ba năm, đến năm Tuyên Đức nhị niên thì mất, thọ tám mươi bảy tuổi.

"Tiển Đăng Tân Thoại" được viết vào khoảng Hồng Vũ thập nhất niên, tức 1378, gồm bốn quyển, hai mươi truyện. Phần lớn những truyện trong Tiển Đăng Tân Thoại đều lấy ma quỷ quái dị, hôn nhân luyến ái, làm đề tài phản ánh những hiện thực xã hội hắc ám, hủ bại dưới triều nhà Nguyên, cũng như chống lại những điều vô lý trong chế độ hôn nhân phong kiến cũ. Nhưng Tiển Đăng Tân Thoại lại mạnh dạn tuyên dương tư tưởng "Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa" và những phong tục mê tín quỷ thần

Ngoài Tiển Đăng Tân Thoại, được người đời truyền tụng và khen là có những ngôn từ hoa lệ, uyển chuyển như "ôm thúy áp hồng", ảnh hưởng rất nhiều đối với tiểu thuyết của hai triều Minh và Thanh, như Liêu Trai Chí Dị, Dạ Đàm Tuỳ Lục, Cù Hựu còn để lại cho đời sau một số tác phẩm như :

- Hương Đài Tập
- Du Nghệ Lục
- Tồn Trai Loại Biên
- Qui Điền Thi Thoại.
- Vịnh Vật Biên
- Nhạc Phủ Di Âm

## Vài hàng chú thích của Phạm Xuân Hy :

Tu Văn

修文

-Thời xưa người ta gọi các bậc văn nhân bị mất sớm là tu văn. Cho nên Đỗ Phủ từng có câu thơ rằng :

Nhất đại phong lưu tận

一代風流盡

Tu văn địa hạ thâm.

修文地下深

(Một đời phong lưu đã hết, bậc văn nhân mất sớm nằm sâu dưới đất)

-Tu vẫn còn có nghĩa là hưng tu vẫn giáo.Năm 621 nhà Đường thiết lập ra Tu Văn Quán, đặt ra Học Sĩ, trông coi việc hiệu chính sách vở, dạy sinh đồ, tu sửa các nghi lễ của triều đình.Đến năm 626 đổi tên là Hoàng Văn Quán. Đầu đời Minh cũng đặt Hoàng Văn Quán, sau phế bỏ.

## Chấn Trạch

震澤

Tứ Thái Hồ là một trong năm hồ lớn - Ngũ Hồ- của Trung Quốc là Động Đình Hồ, Thái Hồ, Sào Hồ, Phan Dương, và Hồng Trạch Hồ.

Thái Hồ nằm vắt ngang hai tỉnh Giang Tô và Triết Giang, do bùn cát ở hạ du hai sông Tiền Đường và Trường Giang ú tắc cổ hải loan mà thành. Hồ rộng 2425 ki lo met.Bên trong hồ 48 cái đảo lớn hoặc nhỏ, là một thắng tích nổi tiếng của Trung Quốc, như cảnh sơn thủy vùng Vô Tích, Viên Lâm ở Tô Châu, những hang động thiên nhiên ở Nghi Hưng.

## Nhan Uyên

顏淵

Nhan Uyên sinh năm 521 trước Công Nguyên, mất năm 490 trước Công Nguyên, là đệ tử Khổng Tử tên là Hôi,tự là Tử Uyên,người nước Lỗ thời Xuân Thu, tính thông minh mẫn tiệp, hiếu học, không trút giận qua người khác, cũng không làm lỗi đến hai lần, sống vui nơi ngõ hẹp tối tăm, với rõ cơm bầu nước, được Khổng Tử khen là người hiền, hậu thế tôn là "Phục Thánh" , xếp vào Tứ Phối (Nhan Uyên,Tăng Sâm, Tử Tư,Manh Kha) để thờ chung với Khổng Tử và Chu Công thờ ở Văn Miếu.

## Giả Nghị

賈誼

Giả Nghị sinh năm 200 trước Công Nguyên và mất năm 168 trước Công Nguyên.

Ông là người Lạc Dương ( nay là Lạc Dương Hà Nam), văn học gia, chính luận gia thời Tây Hán, thường gọi là Giả Sinh. Hôi còn trẻ đã đọc được sách Thi Thư, lại giỏi văn chương, nên được người trong quận ca tụng.

Đình Uy Ngô Công tiến cử Giả Nghị lên Hán Văn Đế, được Hán Văn đế bổ nhậm làm Bác Sĩ, ít lâu sau thăng làm Thái Trung Đại Phu.

Đối với sự hủ bại của thời chính, Giả Nghị từng nhiều lần đề xuất chủ chương đổi mới, như đề nghị phong nhiều chư hầu để tước nhược thế lực của chư hầu vương, củng cố trung ương tập quyền, chủ trương trọng nông ức thương, đánh trả các quý tộc Hung Nô xâm lược. Vì thế bị các đại thần thủ cựu như Chu Bột, Quán Anh chỉ trích, bài xích, rồi bị Hán Văn Đế lạnh nhạt, biếm làm Thái Phó cho Trường Sa Vương.Trong ba năm làm Thái Phó cho Trường Sa Vương, lúc đi qua Tương Thủy, ông làm bài phú để điều Khuất Nguyên, rồi lại làm bài Bằng Điều Phú.Về chính luận ông có "Trần Chính Sự Sớ", và "Quá Tàn Luận"

Sau lại ông được chiêu về làm Thái Phó cho Lương Hoài Vương, một người con yêu của Hán Văn Đế. Khi Lương Hoài Vương bị té ngựa chết, ông cho đó là lỗi của mình, buồn rầu sinh bệnh mà mất, mới 32 tuổi.

## Thái Phó

### 太傅

Thái Phó có các nghĩa:

-Một chức quan thời cổ, một trong Tam Công, nhà Chu đặt ra chức quan này đầu tiên, có nhiệm vụ phụ giúp quốc quân. Nhà Tần phế, nhà Hán thiết lập lại. Địa vị của Thái Phó chỉ dưới Thái Sư, cùng với Thái Sư, Thái Bảo, được coi là ba trọng thần, tham dự triều chính, cùng nhau nắm giữ quyền hành về quân sự và chính trị toàn quốc.

-Thời Đông Hán, mỗi lần vua mới lên ngôi, đều đặt ra một Thái Phó. Các đời sau do quan khác kiêm lãnh, và phần lớn là vinh hàm của các đại thần, không có thực chức. Các triều Minh và Thanh, Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo chỉ là cũng không phải là thực chức.

-Ngoài ra, người trông coi dạy dỗ Thái Tử cũng gọi là Thái Phó, như Gia Nghi là Thái Phó của Trường Sa Vương và, Lương Hoài Vương, con của Hán Văn Đế, và thường gọi là Thái Tử Thái Phó.

## Cam Lộ Tự

### 甘露寺

Chùa này được xây vào năm Cam Lộ, niên hiệu đời Ngô Mạt Đế ở Bắc Cồ Sơn, vì thế mà thành tên gọi.

Nhưng một thuyết khác cho rằng :

Cam Lộ Tự nằm trên núi Bắc Cồ Sơn, phía đông bắc thành phố Trấn Giang tỉnh Giang Tô, do Lý Đức Duệ, người đời Đường xây cất vào năm Thiên Bảo (825-827), hiện nay tồn tại có Đại Điện, Lão Quân Điện, Quan Âm Điện, Giang Thanh Các.

Trên đỉnh núi Bắc Cồ Sơn có nhiều lầu ngắm cảnh, tương truyền là nơi Tôn Phu Nhân vợ Lưu Bị dâng hương, và trang điểm, vì thế nên còn có tên gọi là Sơ Trang Lâu, Lăng Vân Đình, và cũng theo truyền thuyết thì sau khi Lưu Bị chết, Tôn Phu Nhân lên đây tế Lưu Bị, rồi nhảy xuống sông tự tử, vì thế lại có tên gọi là Tế Giang Đình.

## Tể Tướng

### 宰相

Tên một chức quan. Dưới thời phong kiến, tể tướng là người chịu trách nhiệm trước hoàng đế, là người phò trợ hoàng đế, là vị trưởng quan cao cấp nhất, thống lãnh các quan, nắm giữ tất các việc chính trị.

Tể có nghĩa là chủ trì

Tướng có nghĩa là phò trợ, trợ giúp.

Tùy theo mỗi triều đại, tể tướng có những danh xưng khác nhau, chức quyền rộng hay hẹp, và quyền hành cũng khác nhau.

-Chẳng hạn, nhà Tần và nhà Tây Hán thì Tể Tướng gọi là Tướng Quốc, hay Thừa Tướng. Lý Tư là Thừa Tướng nhà Tần, còn Ngự Sử Đại Phu là một chức phó.

-Thời Đông Hán, chức Tư Đồ ngang với chức Thừa Tướng, như Tư Đồ Vương Doãn, cùng với các chức Tư Không và Thái Úy coi về chính vụ, nhưng thực quyền đều thuộc về Thượng Thư Lệnh, nắm hết mọi việc.

-Từ các thời Ngụy Tấn trở về sau, thì dùng những Trung Thư Giám, Trung Thư Lệnh, Thị Trung, Thượng Thư Lệnh, Bộc Xạ, hay các tướng quân nắm chính quyền làm Tể Tướng, không có định danh xưng.

-Sau triều Tuỳ,Đường, dùng vị trưởng quan ở ba cơ quan là Trung Thư, Môn Hạ, Thượng Thư (Tức Trung Thư Lĩnh, Thị Trung, Thượng Thư Lĩnh, Bộc Xạ) làm Tể Tướng. Từ sau trung kỳ nhà Đường, hoàng đế chủ trì tuyển chọn những quan khác gia thêm chức hàm Tham Tri Chính Sự hoặc Đồng Trung Thư Môn Hạ Bình Chương Sự làm Tể Tướng,và các triều sau đó duyên theo.

-Đời Tống, lấy Đồng Bình Chương Sự làm Tể Tướng, và lấy chức phó là Tham Tri Chính Sự hợp xưng là Tể Chấp.;

-Đời Nam Tống, năm 1129 lấy Tả Hữu Bộc Xạ gia thêm Đồng Trung Thư Môn Hạ Bình Chương Sự làm Tể Tướng.Năm 1172 đổi Thượng Thư Tả Hữu Bộc Xạ ra Tả Hữu Thừa Tướng.

-Thời Nguyên lấy Trung Thư Tỉnh làm Chính Vụ Trung Khu, còn Trung Thư Lệnh thỉnh thoảng Thái Tử, hoặc thân vương kiêm lãnh, còn dưới thì đặt Thừa Tướng, Bình Chương Tham Chính.

-Đời Minh từng thiết lập chức Thừa Tướng, sau để đề phòng sự quyền thần soán đoạt, nên trừ bỏ chức Thừa Tướng, dùng Đại Học Sĩ phò trợ hoàng đế, xử lý chính vụ, vì thế, Đại Học Sĩ trên thực tế là Tể Tướng.

-Đời Thanh duyên theo.

Trong văn thơ cổ điển của Trung Quốc,người ta thường gọi Tể Tướng bằng thành ngữ "Sa lung trung nhân-Người ở trong lồng thỏ", vì Tể Tướng đời Đường là Lý Phiên, khi chưa ra làm quan, có vị tăng bảo Lý Phiên là "Sa lung trung nhân", và bảo rằng người có phúc phận làm Tể Tướng, thì ở dưới âm gian đã nặn tượng, và dùng lồng bằng thỏ đây lại để bảo vệ

## Tiêu Hà

### 蕭何

Tiêu Hà là đại thần thời kỳ đầu nhà Tây Hán, người Bái Huyện ( nay thuộc tỉnh Giang Tô), từng làm tư lại ở Bái Huyện. Cuối đời nhà Tần, phò tá Lưu Bang khởi nghĩa. Khi quân Lưu Bang vào chiếm Hàm Dương, kinh đô nhà Tần, Tiêu Hà thấu suốt hết các luật lệnh, đồ thư, sách vở của nhà Tần, nhờ thế hiểu biết được tất cả những chỗ sơ hở hiểm yếu, hộ tịch của các quận huyện, cũng như tình hình xã hội lúc bấy giờ.

Trong cuộc chiến tranh giữa Lưu Bang và Hạng Vũ, Tiêu Hà tiến cử Hàn Tín làm Đại Tướng cho Lưu Bang, còn Tiêu Hà ở lại giữ Quan Trung, lo việc lương lương, chi trì sĩ tốt tác chiến, thành thử, đối với sự chiến thắng Hạng Vũ và kiến lập Hán triều, Tiêu Hà có nhiều công lớn, được phong là Tán Hầu.

Về sau, Tiêu Hà lại giúp Hán Cao Tổ tiêu diệt các dị tính chư hầu vương, như Hàn Tín, Trần Hy, Anh Bố.

Tiêu Hà mất năm 193 trước Công Nguyên.

## Tào Tham

### 曹參

Tào Tham là đại thần thời kỳ đầu nhà Tây Hán, người Bái Huyện (nay thuộc tỉnh Giang Tô),từng là viên quan coi ngục huyện Bái. Cuối đời nhà Tần, Tào Tham theo Lưu Bang khởi nghĩa, nhiều lần lập chiến công. Khi nhà Hán kiến lập, Tào Tham được phong là Bình Dương Hầu, từng nhậm tướng quốc Tể chính năm, sau lại giúp Hán Cao Tổ bình định Trần Hy, Anh Bố cùng những dị tính chư hầu vương. Đến thời Hán Huệ Đế, lên thay Tiêu Hà ở chức Thừa Tướng, nhưng tiếp tục giữ và không thay đổi những chính sách qui định của Tiêu Hà, nên được xưng tụng là " Tiêu qui Hà tuyền".

Tào Tham mất năm 190 trước Công Nguyên.

## Hàn Tín

韓信

Một trong chư Hầu Vương thời Hán Sơ.

Hàn Tín người Hoài Âm (nay thuộc tỉnh Giang Tô). Lúc mới đầu Hàn Tín theo Hạng Vũ, sau theo Lưu Bang, được Bang phong làm Đại Tướng. Trong cuộc chiến tranh Hán Sở, Lưu Bang dùng kế sách của Hàn Tín, đánh chiếm Quan Trung. Trong lúc Lưu Bang cầm cự với Hạng Vũ ở Vinh Dương và Thành Cao, thì Tín tập kích hậu lộ phía sau Hạng Vũ, phá vỡ được đất Triệu, Tề, chiếm cứ vùng hạ du sông Hoàng Hà, Hàn Tín được phong làm Tề Vương.

Sau đó ít lâu, Tín xuất quân hội hợp với Lưu Bang đánh diệt được Hạng Vũ ở Cai Hạ (nay thuộc phía nam Linh Bích tỉnh An Huy).

Đến khi nhà Hán thành lập, Hàn Tín được cải phong là Sở Vương, sau bị người vu cáo là làm phản, bị giáng làm Hoài Âm Hầu. Sau lại bị vu cáo là cùng với Trần Hy cấu kết làm phản ở Trường An, rồi bị Lã hậu giết.

Tín là vị tướng lãnh giỏi cầm binh, và tự xưng là “đa đa ích thiện”, và từng viết ba thiên binh pháp, nay bị thất lạc.

## Bành Việt

彭越

Bành Việt là một chư hầu vương thời đầu nhà Hán, tự là Trọng, người Xương Ấp (nay thuộc Kim Hương tỉnh Sơn Tây), thường câu cá ở đầm Cự Dã Trạch. Cuối thời nhà Tần Bành Việt tụ họp dân chúng rời khỏi nghĩa đi theo Hạng Vũ. Khi Hạng Vũ đánh nhau với Lưu Bang, Bành Việt đem ba vạn binh về hàng Lưu Bang, đánh chiếm đất Lương (nay thuộc tỉnh Hà Nam), và tuyệt được chở lương thực của Hạng Vũ, ít lâu sau đem quân cùng Lưu Bang hội binh ở Cai Hạ (nay thuộc huyện Linh Bích tỉnh An Huy) nhờ thế Lưu Bang đánh diệt được Hạng Vũ.

Sau khi nhà Hán được thành lập, Bành Việt được phong là Lương Vương. Lúc Lưu Bang đi đánh Trần Hy, muốn Bành Việt cầm quân đi đánh, nhưng Bành Việt cáo ốm không đi.

Viên quan Thái Bộc của Lương vì thù oán đến vu cáo với Lưu Bang là Việt làm phản, Lưu Bang giết Bành Việt và chu di tam tộc của Việt, rồi lóc thịt làm mắm để chia cho các chư hầu để răn đe.

## Ngụy Tướng

魏相

Ngụy Tướng là Đại Thân thời Tây Hán tự là Nhược Ông, người Định Đào (nay thuộc huyện Định Đào tỉnh Sơn Đông), sau dời đến Bình Lăng (thuộc Hàm Dương tỉnh Thiểm Tây), được tiến cử Hiền Lương làm huyện lệnh huyện Mậu Lăng, sau làm Thái Thú Hà Nam. Ngụy Tướng chủ trương ức chế thế lực hào cường. Khi Tuyên Đế lên ngôi, ông được bổ làm Đại Tư Nông, rồi Ngự Sử Đại Phu, kế đó làm Thừa Tướng, phong là Cao Bình Hầu, được người xung tụng ca tụng.

Ngụy Tướng mất năm 59 trước Công Nguyên.



## Bính Cát

### 丙吉

Bính Cát là đại thần thời Tây Hán, tự là Thiệu Khanh, người Lỗ Quốc (nay thuộc Khúc Ấp tỉnh Sơn Tây), vốn là một viên lại ngục, sau thăng Đình Úy. Hán Tuyên Đế, co của Vệ Thái Tử, cháu nội của Hán Võ Đế, lúc mới sinh bị hạ ngục vì Vệ Thái Tử có tội, Bính Cát thấy vậy đem lòng thương, bí mật tuyển trọn một người nữ phạm trung hậu để nuôi dưỡng Tuyên Đế. Sau Hán Tuyên Đế lên ngôi được ban tước Quan Nội Hầu, thay Ngụy Tướng làm Thừa Tướng, gia phong Bác Dương Hầu. Bính Cát dùng người không kể lỗi người ấy, biết khen thưởng những tài năng cùng ưu điểm của họ, người đương thời khen Bính Cát là một vị Thừa Tướng giỏi.

Bính Cát mất năm 55 trước Công Nguyên.

## Vệ Thanh

### 衛青

Vệ Thanh là danh tướng nhà Tây Hán, tự là Trọng Khanh, người Bình Dương Hà Đông (nay thuộc Lâm Phần tỉnh Sơn Tây), em của Vệ Hoàng Hậu.

Vệ Thanh vốn là gia nô của Bình Dương Công Chúa, sau được Hán Võ Đế Trọng dụng, làm quan đến Đại Tướng Quân, phong Trường Bình Hầu.

Thời kỳ đầu nhà Tây Hán, các quý tộc Hung Nô liên tiếp quấy nhiễu biên thùy miền bắc nhà Hán. Năm 127 trước Công Nguyên, Vệ Thanh đem quân đánh bại được Hung Nô và khống chế vùng Hà Bắc. Tổng cộng bảy lần, Vệ Thanh đánh thắng Hung Nô và giải trừ được sự Uy hiếp của Hung Nô đối với vương triều nhà Hán.

Vệ Thanh mất năm 106 trước Công Nguyên.

## Hoắc Khứ Bệnh

### 霍去病

Hoắc Khứ Bệnh sinh năm 140 trước Công Nguyên, là danh tướng thời Tây Hán người Bình Dương Hà Đông (nay thuộc Lâm Phần Sơn Tây), làm quan đến Phiêu Kỵ Tương Quân, phong Quán Quân Hầu. Năm 121 trước Công Nguyên, Hoắc Khứ Bệnh hai lần đánh thắng quý tộc Hung Nô, khống chế được vùng Hà Tây, mở thông đường sang Tây Vực. Năm 123 trước Công Nguyên, Hoắc Khứ Bệnh cùng Vệ Thanh lại đánh bại Hung Nô, được Hán Võ Đế xây cất phủ đệ, nhưng Hoắc Khứ Bệnh từ khước nói : "Chưa diệt xong Hung Nô, thì làm nhà để làm gì".

Hoắc Khứ Bệnh sáu lần đánh Hung Nô giải trừ được sự đe dọa của Hung Nô đối vương triều nhà Hán.

Hoắc Khứ bệnh mất năm 117 trước Công Nguyên.

## Lý Quảng

### 李廣

Lý Quảng là danh tướng nhà Tây Hán, người Thành Kỷ Lũng Tây (nay thuộc Tàn An tỉnh Cam Túc), ông là người thiện xạ. Thời Hán Văn Đế, Lý Quảng từng tham dự những cuộc chiến phản kích sự xâm lăng của quý tộc Hung Nô, được làm Võ Kỵ Thường Thị. Vào thời Hán Cảnh Đế và Hán Võ Đế làm Thái Thú các quận Lũng Tây và Bắc Địa. Năm 134 trước Công Nguyên làm Vệ Úy, sau đổi làm Thái Thú Hữu Bắc Bình, Hung Nô

nhều năm không dám quýá nhiều, gọi Quảng là Phi Tướng Quân. Năm 119 trước Công Nguyên theo Đại Tướng Quân Vệ Thanh đánh Hung Nô giữ tiên đạo bị phạt, rồi tự tử chết.

(1) Nguyên văn bài thơ chữ Hán như sau :

滿身風露夜茫茫  
一片山光與水光  
鐵甕城邊人玩月  
鬼門關外客還鄉  
功名不博詩千首  
生死何殊夢一場  
賴有故人知此意  
清談終夕據藤床

Mãn thân phong lộ dạ mang mang  
Nhất phiến sơn quang dữ thủy quang  
Thiết Ứng Thành biên nhân ngoạn nguyệt  
Quý Môn Quan ngoại khách hoàn hương  
Công danh bất bác thi thiên thủ  
Sinh tử hà thù mộng nhất trường  
Lại hữu cố nhân tri thử ý  
Thanh đàm chung tịch cứ đằng sàng

---